TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT NA DƯƠNG - TKV

Số: 683 /TB-NĐND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 08 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO
V/v: Lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14, ngày 17/11/2016; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 530/QĐ-NĐND ngày 07/9/2026 của Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV về việc Phê duyệt giá khởi điểm, chào bán đấu giá tài sản thanh lý và Kế hoạch lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV Thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thanh lý của Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV gồm các thiết bị, máy móc và phương tiện vận tải, cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá

- Tên đơn vị: Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV.

- Địa chỉ: Thôn 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá

- Tài sản thanh lý bao gồm: *Danh mục tài sản hanh lý chi tiết theo **Phụ lục I** đính kèm.*

- Hình thức bán: Bán trọn gói thành **01 lô tài sản**.
- Tình trạng tài sản: Tài sản thanh lý đã qua sử dụng.

3 Giá khởi điểm tài sản đấu giá

Tổng giá khởi điểm của tài sản đấu giá là:

Stt	Tên tài sản thanh lý(*)	Đvt	Số lượng	Thành tiền trước thuế *(đồng)*
1	Tài sản thanh lý của Công ty Nhiệt điện Na Dương gồm các thiết bị, máy móc và phương tiện vận tải	Lô	1	272.000.000
	Tổng cộng			**272.000.000**
Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi trai triệu đồng chẵn./.				

- Giá trên là giá khởi điểm phục vụ công tác đấu giá thanh lý tài sản, chưa

bao gồm thuế TGTG theo luật định (Khách hàng trúng đấu giá phải chịu toàn bộ chi phí bốc xếp, kiểm đếm, thu gom, vận chuyển, di dời, giải phóng mặt bằng đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường,... tại nơi tập kết tài sản của Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV).

- Địa điểm giao nhận: Công ty Nhiệt điện Na Dương, Thôn 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải đáp ứng các nhóm tiêu chí quy định tại Khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản và Thông tư số 19/2024/TT-BTP, bao gồm: *Bảng tiêu chí đánh giá tại **Phụ lục II** đính kèm theo.*

5. Cách thức lựa chọn tổ chức đấu giá

Việc lựa chọn tổ chức đấu giá được thực hiện trên cơ sở chấm điểm đối với hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá nộp hồ sơ theo đúng thời gian ghi tại **mục 6** Thông báo này.

Tiêu chí để lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản bao gồm các tiêu chí đánh giá, chấm điểm, đơn vị được lựa chọn là đơn vị đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đánh giá, chấm điểm. Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai (02) tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó. Trong trường hợp chỉ có một đơn vị đăng ký tham gia đấu giá, đơn vị được lựa chọn nếu đáp ứng được các tiêu chí và có điểm chấm tối thiểu là 60 điểm.

Lưu ý: Việc đánh giá và chấm điểm căn cứ hồ sơ nộp khi đăng ký tham gia tổ chức đấu giá của Tổ chức đấu giá, có kiểm tra đối chiếu với các thông tin trên Trang Thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản của Bộ Tư pháp (http://dgts.moj.gov.vn). Các tiêu chí không có hồ sơ, giấy tờ chứng minh sẽ không được xem xét.

6. Hồ sơ nộp đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

Hồ sơ nộp để đăng ký tham gia tổ chức đấu giá gồm:

- Văn bản/Công văn đề nghị đăng ký tham gia tổ chức đấu giá;

- Các giấy tờ, hồ sơ chứng minh đáp ứng các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá ghi tại **mục 4** Thông báo này;

- Giấy giới thiệu của tổ chức nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá;

- Bản photo CCCD/HC của người nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá.

7. Thời hạn, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

- Thời hạn nộp hồ sơ: **Trong 05 (năm) ngày làm việc** kể từ ngày đăng thông báo trên cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;

- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng KHĐTVT, Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV *(Địa chỉ: Thôn 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn).*

- Số điện thoại liên hệ: 0205.3844.263.

- Hình thức: Nộp trực tiếp *(Trong ngày làm việc, giờ hành chính: Sáng từ 07h30' đến 11h30'; Chiều từ 13h00' đến 16h30')*. Người đến nộp phải mang theo giấy giới thiệu và thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu (mang bản gốc để đối chiếu).

**** Lưu ý**:*

- Người đến nộp hồ sơ trực tiếp phải mang theo bản chính Giấy giới thiệu của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (có dấu đỏ) và bản photo căn cước công dân/Căn cước hoặc hộ chiếu (mang bản gốc đi để đối chiếu);

- Hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá đã nộp không được hoàn trả trong mọi trường hợp.

Thông báo này được công khai trên trang Thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản của Bộ Tư pháp (http://dgts.moj.gov.vn).

Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV thông báo để các Tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký./.

Nơi nhận:
- Trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp;
- Các Tổ chức Đấu giá tài sản;
- Trang Web TKV (để đăng tải);
- Trang Web dienluctkv (để đăng tải);
- Lưu: VT, KHĐTVT, LĐT.

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 0104297034-001-C.T.C.P * CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN NA DƯƠNG-TKV CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV CTCP * X. NA DƯƠNG-T. LẠNG SƠN

Phạm Đức Tuyên

Phụ lục I
CHI TIẾT DANH MỤC TÀI SẢN THANH LÝ
CỦA CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN NA DƯƠNG-TKV

(Kèm theo Thông báo số 683 /TB-NĐND ngày 08 / 9/2026)

Stt	Thông tin về tài sản thanh lý	Đvt	Số lượng	Tình trạng hiện tại
1	Bình đo nhiệt trị theo bơm đẳng nhiệt	Cái	1	Hư hỏng
2	Xe ô tô Dongfeng	Cái	1	Hư hỏng
3	Xe ô tô cứu hỏa Dongfeng, biển số 12H 7833 - Số loại: Cứu hỏa - Số máy: 31003818 - Số khung: 34007489 - Đăng ký lần đầu ngày: 17/08/2004 - Màu sơn: Đỏ - Tự trọng 15T - Tải trọng: 6300kg - Số chỗ ngồi: 06 (cả lái phụ)	Cái	1	Hư hỏng
4	Xe Stec chở nước Chassis Kamaz 65117	Cái	1	Hư hỏng
5	Xe ô tô Toyota Camry, biển số: 29S-8757 - Số máy: 1080185 - Số khung: 8001187 - Màu sơn: Đen - Đăng ký lần đầu ngày: 14/04/2003 - Ngày hết hạn đăng kiểm: 20/11/2025 * Thông số kỹ thuật: - Công thức bánh xe: 4x2; - Vết bánh xe: 1550/1535 mm; - Kích thước bao: 4825x1810x1505mm; - Khoảng cách trục: 2720mm; - Khối lượng bản thân: 1400 Kg; - Khối lượng toàn bộ theo TK/CPLN: 1930/1930 Kg; - Số người cho phép chở: 4 chỗ ngồi (Kể cả lái phụ xe); * Loại động cơ đốt trong: - Ký hiệu: 2AZ-X4I4; - Loại nhiên liệu: Xăng; - Thể tích làm việc động cơ: 2362 cm3; - Công suất lớn nhất/tốc độ quay: 110(kW)/5600rpm; * Loại động cơ điện: - Điện áp/ dung lượng ắc quy: VA-0389911 - Số lượng lốp, cỡ lốp/trục: 1:2;205/65R15 2:2;205/6515;	Cái	1	Hư hỏng
6	Máy photo copy Ricoh Aficio MP 3353	Cái	1	Hư hỏng

Phụ lục II

BẢNG TIÊU CHÍ
ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Ban hành kèm theo Thông báo số 683 /TB-NĐND ngày 08 / 5/2026)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	**Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	**19,0**
1.	***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá***	***10,0***
1.1	*Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc*	*5,0*
1.2	*Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện*	*5,0*
2.	***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá***	***5,0***
2.1	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	*2,0*
2.2	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	*3,0*
3.	***Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên*** ***Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp***	***2,0***
4.	***Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến***	***1,0***
5.	***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá***	***1,0***
III	**Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)*	**16,0**
1.	***Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao***	***4,0***
1.1	*Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2,0*

1.2	*Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2,0*
2.	***Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)***	***4,0***
3.	***Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá***	***4,0***
3.1	*Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật*	*2,0*
3.2	*Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá*	*2,0*
4.	***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá***	***4,0***
IV	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản**	**57,0**
1.	***Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***15,0***
1.1	*Dưới 20 cuộc đấu giá*	*12,0*
1.2	*Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá*	*13,0*
1.3	*Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá*	*14,0*
1.4	*Từ 70 cuộc đấu giá trở lên*	*15,0*
2.	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***7,0***
2.1	*Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)*	*4,0*
2.2	*Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành*	*5,0*
2.3	*Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành*	*6,0*
2.4	*Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên*	*7,0*
3.	***Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề*** (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***7,0***
3.1	*Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)*	*4,0*
3.2	*Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc*	*5,0*
3.3	*Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc*	*6,0*
3.4	*Từ 50 cuộc trở lên*	*7,0*
4.	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên*** (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)	***3,0***

	Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	
4.1	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm*	*3,0*
4.2	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y*	
4.3	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y*	
5.	***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***7,0***
5.1	*Có thời gian hoạt động dưới 05 năm*	*4,0*
5.2	*Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*5,0*
5.3	*Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm*	*6,0*
5.4	*Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên*	*7,0*
6.	***Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***4,0***
6.1	*01 đấu giá viên*	*2,0*
6.2	*Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên*	*3,0*
6.3	*Từ 05 đấu giá viên trở lên*	*4,0*
7.	***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)***	***4,0***

	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
7.1	*Dưới 05 năm*	*2,0*
7.2	*Từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*3,0*
7.3	*Từ 10 năm trở lên*	*4,0*
8.	***Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***5,0***
8.1	*Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*3,0*
8.2	*Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*4,0*
8.3	*Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*5,0*
9.	***Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	**5,0**
9.1	*Dưới 50 triệu đồng*	*3,0*
9.2	*Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng*	*4,0*
9.3	*Từ 100 triệu đồng trở lên*	*5,0*
V	**Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định** (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	**8,0**
1.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	1,0
2.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh Lạng Sơn	4,0
3.	Trong năm 2025, đã tổ chức đấu giá thành đối với tài sản là máy móc thiết bị nhà máy hoặc phương tiện vận tải: Tối thiểu 01 cuộc	3,0
Tổng số điểm		**100**